TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*: ông Võ Anh D - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: tổ 1, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: ấp 2 xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- *Bị đơn*: ông Trương Bảo D, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: tổ 1, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2022, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống, bà H phát hiện ông D có quan hệ tình cảm người phụ nữ khác, không quan tân tới cuộc sống gia đình, không cùng với bà H chăm sóc nuôi dạy con. Khi mới phát sinh mâu thuẫn, bà H đã nói chuyện với ông D, đã nhờ gia đình, bạn bè khuyên can để ông

D cắt đứt quan hệ với người phụ nữ khác, tuy nhiên ông D không đồng ý. Tháng 9/2022 bà H đã nộp đơn đến Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên để yêu cầu giải quyết ly hôn. Khi biết bà H nộp đơn, ông D hứa sẽ thay đổi cách sống để lo cho gia đình. Bà H đã rút đơn, đồng ý bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng sau khi bà H rút đơn, ông D vẫn D trì quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm cho cuộc sống trong gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 6/2022 đến nay, bà H và ông D không sống chung, ông D không hỏi thăm, không quan tâm tới cuộc sống của bà H và các con. Bà Trần Thị Diệu H không còn tôn trọng, không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu được ly hôn với ông Trương Bảo D.

- Về con chung: bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D có 02 con chung tên Trương Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/6/2012 và Trương Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 08/5/2021. Khi ly hôn, bà Trần Thị Diệu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông Trương Bảo D cấp dưỡng nuôi con Trương Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 08/5/2021 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên toà với lý do khoảng cách địa lý xa, đi lại khó khăn. Bị đơn ông Trương Bảo D đã được toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông D đã sống ly thân từ tháng 6/2022, mâu thuẫn giữa bà H và ông D đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Diệu H .

Về con chung: bà Trần Thị Diệu H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Cháu Trương Trần Bảo K, sinh ngày 08/6/2012 có nguyện vọng được sống cùng bà H, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Trương Trần Bảo N, sinh ngày 08/5/2021 dưới 03 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 cháu Trương Trần Bảo K, sinh ngày 08/6/2012 và Trương Trần Bảo N, sinh ngày 08/5/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc ông Trương Bảo D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trương Trần Bảo N, sinh ngày 08/5/2021 mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bà Trần Thị Diệu H, ông Trương Bảo D: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ ông D tham gia hòa giải vào các ngày 16/11/2022, ngày 05/12/2022; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ ông D tham gia phiên tòa vào các ngày 30/12/2022, ngày 16/01/2023 nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Bà Trần Thị Diệu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D chung sống không hạnh phúc do ông D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm sóc vợ con, không quan tâm tới cuộc sống gia đình. Ông D và bà H không còn sống chung từ tháng 6/2022 và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông Trương Bảo D tham gia hòa giải nhằm giải quyết, hàn gắn mâu thuẫn quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D nhưng ông D vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà H. Như vậy, ông D đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà H và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022, Ủy ban nhân dân phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên cho biết bà H và ông D không đề nghị khu phố Bình Khánh hoặc Uỷ ban nhân dân phường Khánh Bình giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nên không biết tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà H và ông D.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn với ông D có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D có 02 con chung tên Trương Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/6/2012 và Trương Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 08/5/2021. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 16/11/2022, cháu Trương Trần Bảo Khang, sinh ngày 08/6/2012 có nguyện vọng được sống với bà H, cháu Trương Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 08/5/2021 chưa đủ 03 tuổi, cần sự quan tâm trực tiếp nuôi dưỡng của bà H. Căn cứ điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con chung nêu trên cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà H yêu cầu ông Trương Bảo D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Trương Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 08/5/2021 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

So với mặt bằng chỉ số giá tiêu dùng hiện nay tại địa phương nơi các con của bà H, ông D sinh sống, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 tháng theo yêu cầu của bà H mới đáp ứng chi phí sinh hoạt, học tập cho con chung của bà H, ông D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[7] Về án phí: nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Trương Bảo D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với bị đơn ông Trương Bảo D.

2. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diệu H được ly hôn với ông Trương Bảo D.

3. Về con chung: giao 02 con tên Trương Trần Bảo K, sinh ngày 08/6/2012 và Trương Trần Bảo N, sinh ngày 08/5/2021 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Trần Thị Diệu H và ông Trương Bảo D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con

của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: buộc ông Trương Bảo D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng đến khi cháu Trương Trần Bảo N, sinh ngày 08/5/2021 đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về tài sản chung và vay nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: bà Trần Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006300, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: ông Trương Bảo D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

7. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (để thi hành);
- UBND phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Lan Hương